TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-01-2022

Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung và ông Trần Văn Tuấn;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, Toà án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng L, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3 khu phố BT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

Nơi ở hiện nay: Tổ 2 ấp 3B, xã MH, huyện CT, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trần Hoàng Ph, sinh năm 1992 (xin vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3 khu phố BT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trần Hoàng Ph sau thời gian tìm hiểu đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 6 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tình cảm, không hòa hợp trong cuộc sống. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trần Hoàng Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Vũ Ngọc Tr, sinh ngày 25/9/2014 và Nguyễn Vũ Ngọc Ng, sinh ngày 30/6/2016. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Nguyễn Trần Hoàng Ph cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trần Hoàng Ph trình bày tại bản tự khai ngày 08 tháng 11 năm 2021 như sau:

Anh và chị Vũ Thị Hồng L sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước vào ngày 26 tháng 11 năm 2013 theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nay chị Hồng L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Quá trình chung sống có hai con chung tên Nguyễn Vũ Ngọc Tr, sinh ngày 25/9/2014 và Nguyễn Vũ Ngọc Ng, sinh ngày 30/6/2016. Trường hợp Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Hồng L thì anh đồng ý giao hai con chung cho chị Hồng L trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh không cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, anh Nguyễn Trần Hoàng Ph thay đổi ý kiến trình bày tại bản tự khai như sau: Sau thời gian suy nghĩ, anh đồng ý ly hôn chị Hồng L. Các nội dung khác, giữ nguyên ý kiến tại bản tự khai ngày 08 tháng 11 năm 2021 và anh xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng L, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn" do chị Vũ Thị Hồng L khởi

kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trần Hoàng Ph. Anh Nguyễn Trần Hoàng Ph đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tổ 3 khu phố BT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Trần Hoàng Ph xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

Về sự tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước: Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL không tham gia phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng L và anh Nguyễn Trần Hoàng Ph đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Vũ Thị Hồng L và anh Nguyễn Trần Hoàng Ph hợp pháp.

Chị Vũ Thị Hồng L thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Trần Hoàng Ph và anh Nguyễn Trần Hoàng Ph đồng ý ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Hồng L.

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thị Hồng L yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung sau khi ly hôn và anh Nguyễn Trần Hoàng Ph đồng ý giao hai con chung cho chị Hồng L trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 232, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Trần Hoàng Ph.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Vũ Ngọc Tr, sinh ngày 25/9/2014 và Nguyễn Vũ Ngọc Ng, sinh ngày 30/6/2016 cho chị Vũ Thị Hồng L trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn có thể thay đổi.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002527 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã BL;
- Chi cục THADS thị xã BL;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Yến